HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THỦ THỪA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2026/NQ-HĐND	*Thủ Thừa, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định tổng mức chi và định mức khoán chi cho các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn xã Thủ Thừa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5

năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tổng mức chi và định mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét Tờ trình số 2467/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thủ Thừa về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định tổng mức chi và định mức khoán chi cho các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn xã Thủ Thừa; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-BKTNS ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định tổng mức chi và định mức khoán chi các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn xã Thủ Thừa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định tổng mức chi và định mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn xã Thủ Thừa

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc tham gia trong công tác xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thủ Thừa.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đảm bảo kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thủ Thừa.

Điều 2. Tổng mức chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thủ Thừa

1. Tổng mức chi đối với xây dựng mới, thay thế Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân xã: 10.000.000 đồng/văn bản.

2. Tổng mức chi đối với xây dựng mới, thay thế Quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

3. Trường hợp xây dựng văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã thì áp dụng tổng mức chi như sau:

a) Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL tương ứng tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL tương ứng tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp xây dựng văn bản QPPL để bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL tương ứng tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 3. Định mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thủ Thừa

1. Định mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn xã Thủ Thừa theo tổng mức chi quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được quy định cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/văn bản.

Loại văn bản		**Tổng mức chi**	**Nhiệm vụ soạn thảo**	**Nhiệm vụ thẩm định**	**Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát, hồ sơ trình, thông qua**	**Nhiệm vụ thẩm tra, thông qua HĐND xã**
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã	Mới hoặc thay thế	10.000.000	5.600.000	840.000	560.000	3.000.000
	Sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	6.000.000	3.360.000	504.000	336.000	1.800.000
	Bãi bỏ	3.000.000	1.680.000	252.000	168.000	900.000
Quyết định của Ủy ban nhân dân xã	Mới hoặc thay thế	8.000.000	5.600.000	960.000	1.440.000	-
	Sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	4.800.000	3.360.000	576.000	864.000	-
	Bãi bỏ	2.400.000	1.680.000	288.000	432.000	-

2. Trường hợp văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trở lên thì tổng mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản QPPL bằng tổng mức khoán chi đối với xây dựng mới 01 văn bản QPPL tương ứng tại khoản 1 Điều này.

3. Định mức khoán chi cho các nhiệm vụ chi tại khoản 1 Điều này là mức tối đa, thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này căn cứ danh mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản QPPL do cơ quan thẩm quyền ban hành theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này để quyết định chi theo thực tế nhiệm vụ, hoạt động phát sinh.

Điều 4. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn xã Thủ Thừa do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo quy định về phân cấp Nhà nước hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán đối với từng nhiệm vụ quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL thì nội dung nhiệm vụ đã thực hiện theo đúng quy định trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định vẫn được thanh, quyết toán theo sản phẩm là kết quả nhiệm vụ đã thực hiện, tương ứng mức khoán chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa căn cứ tổng mức khoán chi tại Điều 3 Nghị quyết này và tình hình thực tế để quyết định nội dung chi, mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ do các cơ quan, đơn vị trực thuộc, cá nhân thực hiện bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, không vượt tổng mức khoán chi cho từng nhiệm vụ được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thủ Thừa căn cứ tổng mức khoán chi tại Điều 3 Nghị quyết này và tình hình thực tế để quyết định nội dung chi, mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ do các cơ quan, đơn vị trực thuộc, cá nhân thực hiện bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, không vượt tổng mức khoán chi cho từng nhiệm vụ được giao tại Điều 3 Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thủ Thừa tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2026.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Các nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn xã Thủ Thừa được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 nhưng chưa thực hiện thủ tục thanh, quyết toán theo quy định tại Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về việc quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Long An thì được áp dụng thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa khóa II, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- Ủy ban nhân dân xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã khoá II;
- Các cơ quan đơn vị xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, Y.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam